

28-GIỚI CÁT Y CÙNG GẤP QUÁ HẠN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên, bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo an cư tại một làng nọ. Lúc mới bắt đầu an cư, vào một buổi mai, họ khoác y, cầm giấy bút vào một xóm làng, nói với các Ưu-bà-tắc: “Các ông hãy họp nhau làm việc nghĩa, cúng vải an cư cho chúng tôi”.

Các Ưu-bà-tắc nói: “Lúc này, không phải là lúc xin vải an cư, đợi đến mùa thu lúa chín, khi ấy phần lớn người ta đều hoan hỷ, họ sẽ cúng dường vải”.

Nhóm sáu Tỳ-kheo nói: “Các ông không biết ở đời có nhiều tai nạn, như nạn vua, nạn nước, lửa, trộm cướp, hoặc cha mẹ các ông ngăn cản không bố thí được, thế là các ông không thành tựu công đức, còn chúng tôi thì thất lợi hay sao?”.

Ưu-bà-Tắc nói: “Tôn giả chỉ chỉ cho tôi các tai nạn mà tự mình không thấy các tai nạn, Tôn giả tính nhận được tiền an cư rồi thì bãi đạo (hoàn tục) hoặc muốn đi nơi khác sao? Sao lại đa dục tham lam, như thế thì nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo nghe thế, liền đem sự việc ấy bạch đầy đủ với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, Phật liền hỏi: “Có thật lúc bắt đầu an cư, các ông đến nhà Ưu-bà-tắc xin vải an cư, khiến cho các Ưu-bà-tắc trách móc chằng?”.

Họ đáp: “Có thật như vậy”.

Phật liền khiển trách: “Đó là việc xấu. An-cư chưa xong mà đã xin vải trước. Từ nay trở đi, các Tỳ-kheo không được xin vải trước khi an cư xong”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ vị đại thần của vua Ba-tư-nặc là Di-ni-sát-lợi làm phản, vua sai vị đại thần tên Tiên-nhân-đạt-đa tới đó đánh dẹp. Vị đại thần này lúc sắp lên đường, bèn đi đến chỗ Tôn giả A-nan bạch: “Thưa Tôn giả, vị đại thần của vua Ba-tư-nặc làm phản, nay nhà vua sai tôi đến đó đánh dẹp, tôi sắp đối đầu với cường địch, thân mạng khó bảo toàn. Hằng năm cứ khi an cư xong, tôi thường cúng dường trai Tăng và dâng y. Nay tôi vì lệnh vua sai khiến không thể chờ đợi được, nên tôi định dâng y trước, đến khi an ổn trở về, sẽ cúng dường trai phạn sau”.

Tôn giả A-nan bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật biết mà vẫn hỏi A-nan: “Ông an cư còn mấy ngày nữa?”.

Thầy đáp: “Còn mười ngày”.

- Phật dạy: “Từ nay Ta cho phép trước Tự tứ mười ngày, các Tỳ-kheo được nhận y dâng cấp thời”.

Thế rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-

kheo, dù ai nghe rồi, cũng phải nghe lại:

“Nếu còn mười ngày nữa mới mãn ba tháng hạ mà gặp dịp dâng y cấp thời, Tỳ-kheo nào cần, được phép tự tay nhận lấy, rồi được cất giữ đến lúc thời y (thời gian được phép tìm y), nếu cất quá thời hạn, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

Giải Thích:

- Mười ngày: Từ mồng sáu tháng bảy đến mười lăm tháng bảy, đó là mười ngày.

- Được y dâng cấp thời: Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc lớn, hoặc nhỏ,

hoặc tại gia, xuất gia, hoặc quân lính lúc sắp ra trận dâng, hoặc lúc trở về dâng, hoặc lúc chết dâng, hoặc khi thiếu nữ về nhà chồng dâng, hoặc người đi buôn lúc lên đường dâng, khi ấy thí chủ nói với Tỳ-kheo: “Nếu hôm nay không lấy thì ngày mai sẽ không có”. Đó gọi là y dâng cấp thời.

- Y: Gồm có bảy loại như trên đã nói.

- Muốn lấy: Nếu cần vật ấy thì lấy cất đến thời của y.

- Thời gian của y: Nếu không thọ y Ca-hi-na thì được cất đến mười lăm tháng tám, nếu có thọ y Ca-hi-na thì được cất đến mười lăm tháng chạp. Nếu cất quá thời gian ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo nào thành tựu năm đức tính sau đây thì Tăng nên cử làm người chia y: Không thiên vị, không giận dữ, không sợ hãi, không mê muội và biết ai nhận rồi, ai chưa nhận. Đó gọi là năm đức tính.

Người làm Yết-ma nên nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo Mỗ giáp thành tựu năm pháp, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay Tăng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp làm người khuyến hóa chia y”. Đây là lời tác bạch.

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo Mỗ giáp thành tựu năm pháp, nay Tăng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp làm người khuyến hóa chia y. Các Đại đức nào bằng lòng Tỳ-kheo Mỗ giáp làm người khuyến hóa chia y cho chúng Tăng thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói.

Tăng đã bằng lòng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp làm người khuyến hóa chia y xong, vì Tăng đã im lặng. Việc này cứ như thế mà thi hành”.

Người được Tăng cử nên bạch Tăng như sau:

“Các Đại đức, vãi có loại bốn ngón tay, có loại tám ngón không bằng nhau, nếu cùng thông cảm tôi sẽ chia”.

Nếu không bạch mà chia thì phạm Tội Việt-tỳ-ni, phải bạch như trên rồi mới chia. Vị Tỳ-kheo này từ mười sáu tháng 3 nên bảo các đàn-việt cầm giấy bút đi ghi chép các phòng xá, giảng đường, phòng sưởi ấm, nhà thiền, cửa ngõ, nhà bếp, nhà chứa nước, nhà tiêu, nhà chứa củi, phòng tắm, chỗ ngồi dưới gốc cây, chỗ kinh hành, phải ghi tên tất cả,

rồi xương giữa Tăng:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tại trú xứ kia có chường ấy mền gối, có chường ấy y an cư, chường ấy thực phẩm, chường ấy ngày ăn chay, chường ấy vật được chú nguyện. Tại trú xứ nọ có chường ấy chỗ A-luyện-nhã”.

Nếu các Tinh xá ở bên trái, bên phải xa nhau thì nên chia phòng xá vào ngày mười hai, mười ba. Nếu tại trú xứ ấy không dung nạp hết thì phải đi đến nơi khác. Nếu trong phạm vi thôn xóm gần đó có Tinh xá thì nên chia vào ngày mười bốn, mười lăm. Khi chia, phải ghi rõ phòng ốc, mền gối này đưa cho Thượng tọa, và phải bạch Tăng: “Trụ xứ kia có chường ấy phòng xá, mền gối, xin Thượng tọa tùy ý nhận”. Khi nhận xong, phải tuần tự giao cho đệ nhị, đệ tam Thượng tọa, cho đến Tỳ-kheo không có tuổi hạ. Thượng tọa nên nói: “Phòng xá thì chia theo thứ lớp, còn vật cúng dường thì nên chia bình đẳng”. Bấy giờ, nên tùy Thượng tọa xử trí. Khi Thượng tọa nhận rồi nên tuần tự trao cho đệ nhị, đệ Tam Thượng tọa, cũng như thế, cho đến Tỳ-kheo không có tuổi hạ. Nếu phòng nhiều, nên chia mười người hai phòng. Khi giao cho hai phòng mà không chịu nhận thì nên nói: “Đây là vì để trông coi mà chia, chứ không phải chia để ở”. Không được chia cho Sa-di hai phòng. Nếu phòng xá ít, thì nên chia hai người một phòng. Nếu chia như vậy mà vẫn không đủ, thì ba người một phòng, hoặc bốn người, năm người, cho đến mười người cùng ở chung một phòng.

Nếu có nhà lớn, hoặc phòng sưởi, hoặc phòng ngồi thiền, hoặc giảng đường thì tất cả cùng ở trong đó. Nếu không đầy đủ, thì đưa cho Thượng tọa giường nằm, cho người trẻ giường ngồi. Nếu cũng không đủ, thì đưa Thượng tọa giường ngồi, người trẻ giường đặt dưới đất. Nếu cũng không đủ, thì đưa Thượng tọa nệm cỏ, người trẻ ngồi không nệm. Nếu cũng không đủ, thì các Thượng tọa nên ngồi, những người trẻ nên đứng. Nếu cũng không đủ, thì Thượng tọa nên đứng, người trẻ nên ra khỏi phòng, tới dưới gốc cây hoặc những nơi khác.

Thầy Tỳ-kheo được Tăng sai, từ ngày mười sáu tháng sáu trở đi, nên nói với các đàn-việt: “Lão trưởng, phải lo chuẩn bị y”. Khi ấy, nếu đàn-việt đưa y, thì nên bảo: “Hãy để ở nhà ông, đợi đúng lúc rồi đưa”. Nếu quân lính sắp đi chinh chiến cúng dường, hoặc chinh chiến trở về cúng dường, hoặc người trước khi chết cúng dường, hoặc khách buôn lúc ra đi cúng dường, hoặc lúc thiếu nữ lấy chồng cúng dường, nếu như lúc ấy không lấy thì ngày mai không có thì khi ấy nên nhận lấy.

Từ mồng năm tháng bảy trở đi, nếu có ai đưa y đến thì lấy cất một chỗ, rồi dùng lá cây hoặc vỏ cây ghi chép vào: Chường ấy thời y, chường ấy phi thời y, chường ấy y dâng cấp thời. Loại y đúng thời, thì để đúng thời chia; loại y phi thời thì chia lúc phi thời; loại y dâng cấp thời thì

chia đúng thời.

Nếu người chia y hoặc bãi đạo, hoặc chết không thể chia y được, hoặc thời hạn đã hết thì nên đổi y cho nhau: Y Tỳ-kheo-ni nên đổi cho Tỳ-kheo, y Tỳ-kheo nên đổi cho Tỳ-kheo-ni. Nếu làm như vậy mà không được thì y Sa-di nên đổi cho Tỳ-kheo, y Tỳ-kheo nên đổi cho Sa-di. Nếu cũng không được thì nên bạch giữa chúng Tăng như vậy: “Bạch chư Đại đức, thời gian của y đã qua, chúng Tăng hòa hợp, dùng các y đó làm ngọa cụ cho Tăng bốn phương”. Nếu bằng lòng thì nên làm ngọa cụ cho Tăng bốn phương, Nếu có người nói: “Tôi an cư mùa hạ tại đây, được phần y này, vì sao lại dùng làm ngọa cụ cho Tăng bốn phương?”, thì nên nói với người ấy: “Đợi sang năm vào thời gian của y, sẽ đưa cho thầy”. Thế nên nói (như trên).